

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG QUỐC TẾ**

**BÁO CÁO KHẢO SÁT TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM CỦA  
SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẠC ĐẠI HỌC 2022**

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN KHẢO SÁT VÀ VIẾT BÁO CÁO:  
TRƯỜNG QUỐC TẾ - ĐHQGHN

*Hà Nội, 11/2022*

## MỤC LỤC

<b>PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>3</b>
1.1. Mục đích khảo sát.....	3
1.2. Nội dung khảo sát.....	3
1.3. Đối tượng, mẫu và phương pháp khảo sát.....	4
1.4. Thông tin sơ bộ về báo cáo khảo sát .....	5
<b>PHẦN 2: KẾT QUẢ KHẢO SÁT VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM HIỆN TẠI</b> .....	<b>6</b>
2.1. Tình trạng việc làm hiện tại .....	6
2.2. Thống kê số SVTN có việc làm chia theo khu vực làm việc .....	8
2.3. Thống kê số SVTN có việc làm chia theo lĩnh vực nghề nghiệp .....	10
2.4. Thống kê tỉ lệ SVTN có việc làm phù hợp với ngành đào tạo .....	12
2.5. Thống kê thời điểm SVTN có việc làm và vị trí việc làm tương ứng.....	15
2.6. Thống kê mức lương của SVTN có việc làm .....	17
2.7. Thống kê mức độ đáp ứng của kiến thức và kỹ năng so với yêu cầu công việc ....	18
2.8. Đề xuất, góp ý để tăng khả năng tuyển dụng và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau khi ra trường.....	19
2.9. Nhu cầu, quan tâm của SVTN về hoạt động hỗ trợ cựu sinh .....	20
<b>PHẦN 3: TỔNG KẾT VÀ PHÂN TÍCH</b> .....	<b>21</b>
3.1. Một số đặc điểm và kết quả trong khảo sát năm 2022 .....	21
3.2. Công tác hướng nghiệp, định hướng đầu ra cho sinh viên cần được chú trọng .....	21
3.3. Về kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc .....	21
3.4. Hoạt động hỗ trợ cựu sinh viên.....	21
<b>PHẦN 4: ĐỀ XUẤT VÀ HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN CHO NĂM HỌC 2022 - 2023</b> ..	<b>22</b>
4.1. Dự kiến điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh.....	22
4.4. Hoạt động nâng cao tỉ lệ và khả năng đáp ứng yêu cầu việc làm cho sinh viên ....	24
4.5. Dự kiến cải tiến công tác khảo sát tình hình việc làm SVTN.....	25

<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>26</b>
Phụ lục 1: Mẫu phiếu khảo sát, câu hỏi khảo sát.....	26
Phụ lục 3: Danh sách SVTN tham gia khảo sát.....	34

### DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Từ viết đầy đủ
1	KDQT	Kinh doanh quốc tế
2	KT, PT&KT	Kế toán, Phân tích và Kiểm toán
3	HTTTQL	Hệ thống thông tin quản lí
4	THKTMT	Tin học và Kỹ thuật máy tính
5	SVTN	Sinh viên tốt nghiệp
6	CTSV	Công tác sinh viên

### DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Tên	Trang
1	Bảng 1.1: Tổng quan kết quả khảo sát tình trạng việc làm hiện tại của SVTN 2022	6
2	Bảng 1.2: Thống kê thời điểm SVTN có việc làm và vị trí việc làm tương ứng	7

## TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẢO SÁT

- Số lượng sinh viên tham gia khảo sát: **332/358** SVTN năm 2021 và 2022 đạt **92,7%**.
- Số SVTN đã có việc làm và đang học nâng cao là **304/332** chiếm **91,5%**.
- Số SVTN có việc làm đúng ngành đào tạo là **32,4%** và có liên quan đến ngành đào tạo là **59,9%**.
- Số SVTN có việc làm từ trước khi tốt nghiệp trên tổng số sinh viên trả lời khảo sát “đã có việc làm” là **52,1%**.
- Số SVTN có việc làm từ trước khi tốt nghiệp trên tổng số sinh viên tham gia khảo sát là **44,5%**.
- Có **65,5%** SVTN làm việc trong lĩnh vực Tư nhân và **28,2%** làm việc trong các MNCs.
- Mức lương trung bình của SVTN là **8.703.782đ/** tháng.

## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

### 1.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát tình trạng việc làm của SVTN tốt nghiệp trong năm 2022 bậc đại học của Trường Quốc tế - ĐHQGHN được thực hiện với mục đích thu thập thông tin về tình trạng việc làm, khả năng đáp ứng công việc của nhà tuyển dụng, góp ý kiến về nội dung chương trình học, kiến thức, kỹ năng từ đó giúp Trường Quốc tế điều chỉnh để hoàn thiện chương trình đào tạo, đổi mới dịch vụ sinh viên, hoạt động cựu sinh viên đồng thời tạo kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp nơi SVTN đang làm việc.

### 1.2. Nội dung khảo sát

Nội dung khảo sát bao gồm các mục sau:

- Tình hình việc làm hiện tại (có việc làm, đang đi học, chưa có việc làm)
- Lí do chưa có việc làm
- Khu vực việc làm
- Lĩnh vực công tác
- Thời điểm có việc làm (đầu tiên)
- Vị trí công việc (hiện tại)
- Mức thu nhập hiện tại hàng tháng
- Công việc hiện tại đúng hay trái chuyên ngành đào tạo

- Mức độ đáp ứng của kiến thức và kỹ năng mà cựu SVTN được đào tạo trong chương trình đã học so với yêu cầu công việc hiện tại (nếu đã có việc làm) và kỳ vọng (nếu chưa có việc làm)

- Góp ý của cựu SVTN đối với dịch vụ/kiến thức/kỹ năng Trường Quốc tế cần bổ sung để tăng cơ hội việc làm và khả năng thích ứng với công việc cho SVTN

- Cung cấp thông tin chi tiết về nơi làm việc hiện tại (không bắt buộc)

- Cung cấp thông tin chi tiết về chương trình đào tạo (nếu đang học nâng cao)

- Khảo sát hoạt động phát triển mạng lưới cựu sinh viên mà SVTN quan tâm (alumni café, tư vấn hướng nghiệp, kết nối DN, mentoring, hội thảo chuyên môn, đào tạo kỹ năng mềm,...)

### **1.3. Đối tượng, mẫu và phương pháp khảo sát**

- Đối tượng khảo sát: SVTN Trường Quốc tế - ĐHQGHN đã tốt nghiệp bậc đại học năm 2021 và tới tháng 3 năm 2022 (từ 06 tháng tới trên 1 năm sau khi tốt nghiệp).

- Mẫu khảo sát: Khảo sát được thực hiện với **358 SVTN**

- Phương pháp khảo sát: Cuộc khảo sát được thực hiện bằng phương pháp lấy ý kiến trực tuyến thông qua mạng, gửi đường link phiếu khảo sát và gọi điện trực tiếp được gửi đến từng SVTN Trường Quốc tế - ĐHQGHN.

Các hạng mục công việc cụ thể thực hiện được mô tả trong bảng sau đây:

<b>Bước</b>	<b>Công việc</b>
<b>Bước 1</b>	Xây dựng Kế hoạch khảo sát và xin ý kiến Ban Giám hiệu phê duyệt triển khai
<b>Bước 2</b>	Tập hợp cơ sở dữ liệu cựu SVTN (họ tên, email v.v.)
<b>Bước 4</b>	Rà soát yêu cầu theo công văn của ĐHQGHN về khảo sát việc làm, căn cứ nhu cầu của Trường, Phòng CTSV tiến hành xây dựng mục tiêu khảo sát, xây dựng bảng hỏi trên Google form.
<b>Bước 5</b>	Phòng CTSV tiến hành mở khảo sát, gửi email mời SVTN tham gia khảo sát và theo dõi kết quả thực hiện. Đối với các cựu SVTN chưa thực hiện khảo sát, Trường Quốc tế tiến hành gửi email nhắc nhở.
<b>Bước 6</b>	Kết thúc khảo sát đợt khảo sát, Trường Quốc tế tiến hành: - Tổng hợp và chuẩn hóa bộ dữ liệu (loại bỏ dữ liệu trùng) - Phân tích số liệu và viết báo cáo

Bước	Công việc
	- Căn cứ trên phân tích số liệu và báo cáo, Phòng CTSV gửi các đơn vị liên quan đề xuất, kiến nghị

#### ***1.4. Thông tin sơ bộ về báo cáo khảo sát***

Báo cáo khảo sát tập trung cho 4 chương trình đào tạo chính quy do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng tốt nghiệp trong năm 2022. Các chương trình cử nhân khác do ĐHQGHN cấp bằng chưa có sinh viên tốt nghiệp. Kết quả sơ bộ về khảo sát như sau:

- Số lượng cựu SVTN dự kiến tham gia khảo sát: **358 cựu SVTN**
- Số lượng bảng hỏi được gửi đi: **358**
- Tổng số lượt nhắc nhở: **03 lần**
- Thời gian bắt đầu và kết thúc khảo sát: 11:00 ngày 09/09/2022 - 17:00 ngày 30/10/2022.
- Tính đến thời điểm kết thúc có tổng số **332/358 SVTN tham gia khảo sát, đạt 92,7%**, trong đó:
  - + Ngành KDQT: 189/199 SVTN tham gia khảo sát, đạt **94,9%**
  - + Ngành KT, PT&KT: 114/124 SVTN tham gia khảo sát, đạt **91,9%**
  - + Ngành HTTTQL có 20/26 SVTN tham gia khảo sát, đạt **76,9%**
  - + Ngành THKTMT có 9/9 SVTN tham gia khảo sát, đạt **100%**
- Số lượng kết quả hợp lệ (đã điền đầy đủ các thông tin trong bảng khảo sát): **332/358** cựu SVTN.

**PHẦN 2: KẾT QUẢ KHẢO SÁT VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM HIỆN TẠI****2.1. Tình trạng việc làm hiện tại**

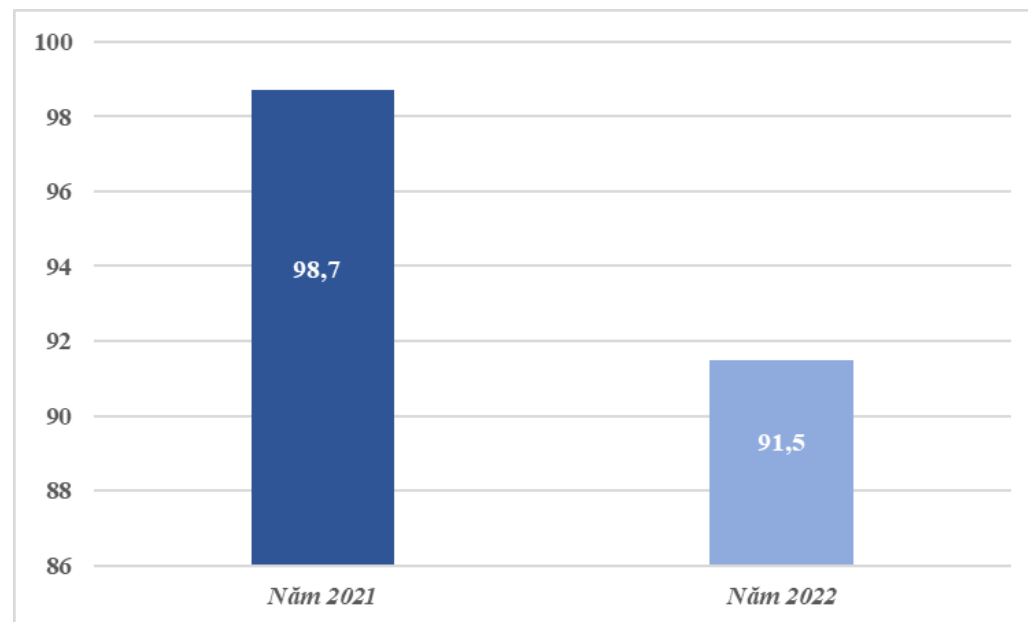
Về tình trạng việc làm hiện tại, có **284/332** SVTN tham gia khảo sát phản hồi đã có việc làm (chiếm **85,5%**); **20/332** SVTN đang học nâng cao (chiếm **6%**); **28/332** SVTN chưa có việc làm (chiếm **8,4%**). Như vậy, tổng số SVTN đã có việc làm và đang học nâng cao là **304/332** chiếm **91,5%**.

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỉ lệ SVTN có việc làm/ tổng số sinh viên phản hồi	Tỉ lệ SVTN có việc làm/ tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(11)	(13)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	7340120	KDQT	199	144	189	131	52	108	8	7	14	88,9	84,4	7	119	3	39
2	7340303	KT, PT&KT	124	91	114	87	32	45	14	10	13	79,8	73,4	5	55	1	30
3	7340405	HTTTQL	26	14	20	12	8	10	0	2	0	90,0	69,2	1	9	0	8
		THKTMT	9	0	9	0	0	7	0	1	1	77,8	77,8	1	3	0	3
<b>TỔNG SỐ LƯỢNG</b>			<b>358</b>	<b>249</b>	<b>332</b>	<b>230</b>	<b>92</b>	<b>170</b>	<b>22</b>	<b>20</b>	<b>28</b>			<b>14</b>	<b>186</b>	<b>4</b>	<b>80</b>
<b>TỶ LỆ %</b>			<b>100</b>	<b>69,5</b>	<b>92,7</b>	<b>92,3</b>	<b>32,4</b>	<b>59,9</b>	<b>7,7</b>	<b>6</b>	<b>8,4</b>			<b>4,9</b>	<b>65,5</b>	<b>1,4</b>	<b>28,2</b>

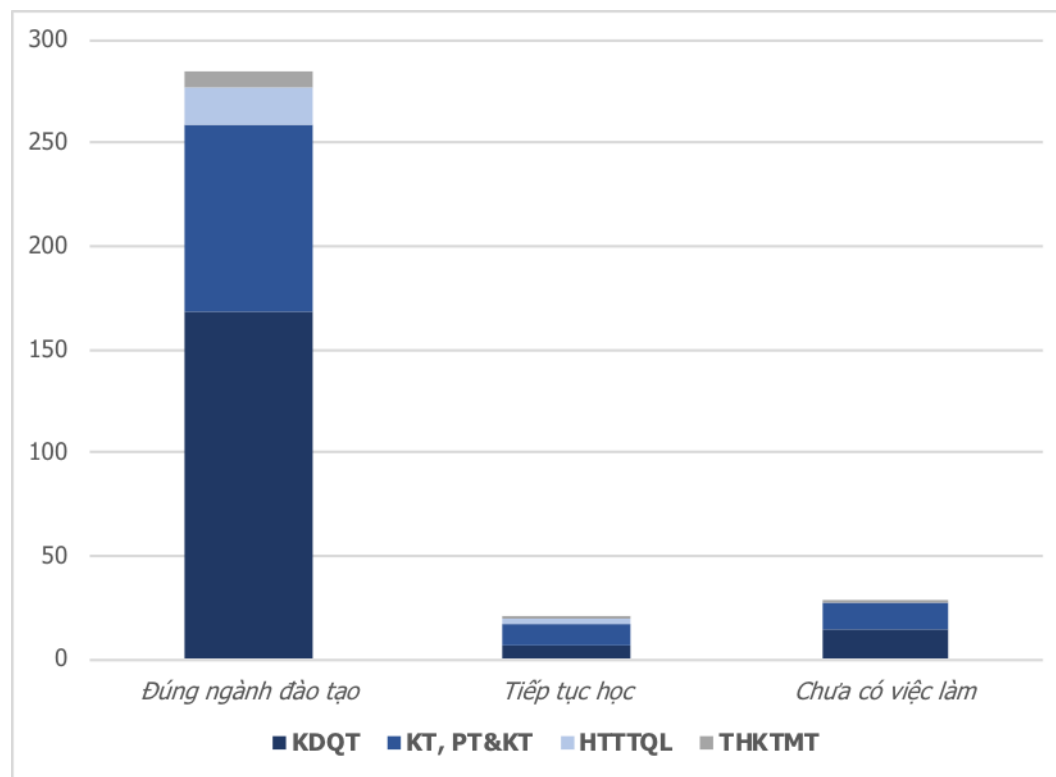
Bảng 1.1: Tổng quan kết quả khảo sát tình trạng việc làm hiện tại của SVTN 2022



Dưới đây là biểu đồ thống kê tình trạng việc làm của SVTN cho từng chương trình đào tạo và tổng các chương trình theo đơn vị tính là số lượng sinh viên. So sánh với dữ liệu Báo cáo việc làm năm 2021, tỉ lệ SVTN đã có việc làm hoặc đang học nâng cao của năm 2022 thấp hơn (91,5%) so với năm trước (97%).



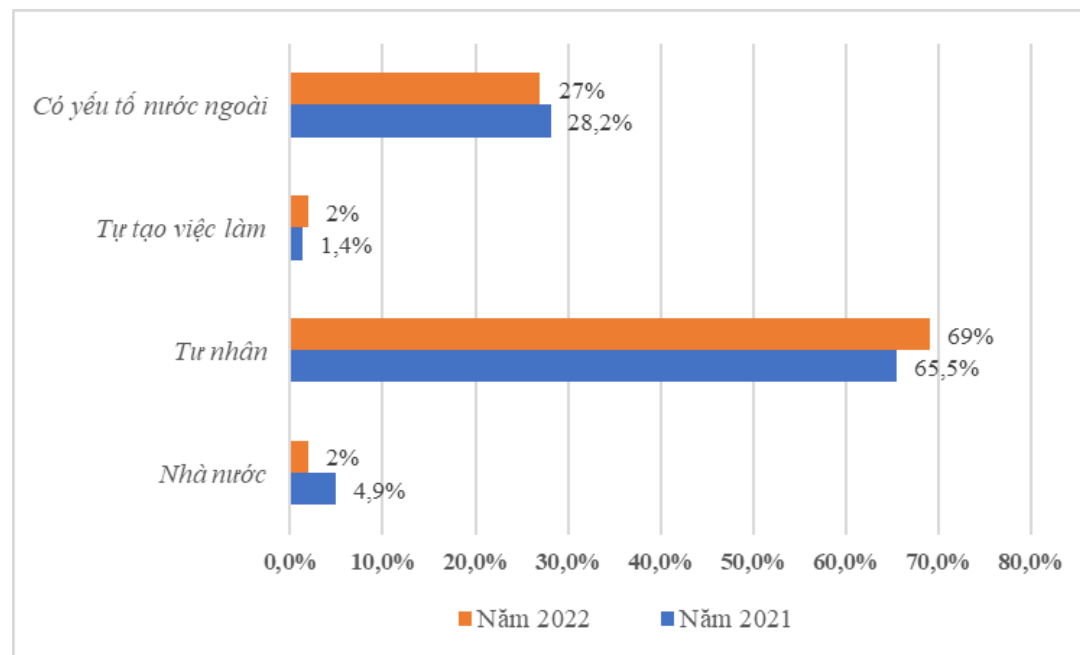
Biểu đồ so sánh tỉ lệ SVTN có việc làm của 2 năm 2021 và 2022 (Đơn vị: %)



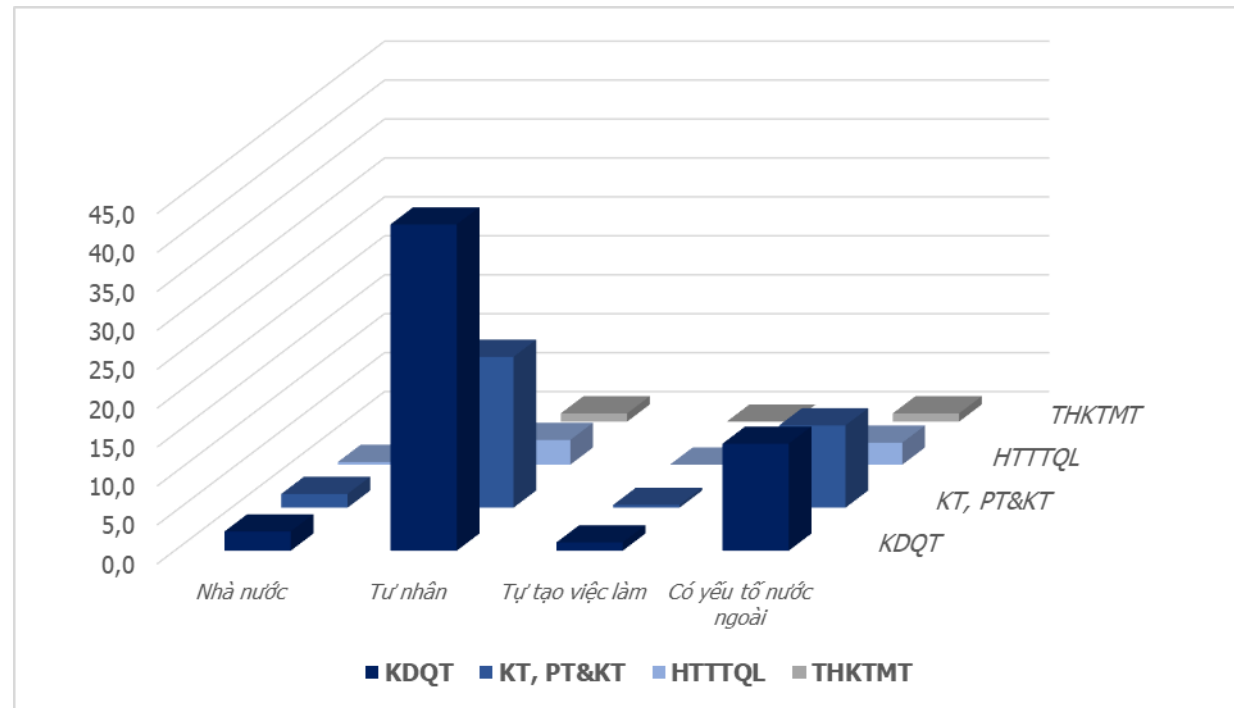
Biểu đồ 1.1: Tình trạng việc làm của SVTN theo chương trình đào tạo năm 2022 (Đơn vị: SVTN)

## 2.2. Thống kê số SVTN có việc làm chia theo khu vực làm việc

Kết quả khảo sát cho thấy, tỉ lệ SVTN (đã có việc làm) chủ yếu đang làm việc trong khu vực “Doanh nghiệp tư nhân, cổ phần và TNHH” (65,5%) và khu vực “Tổ chức nước ngoài, liên doanh” (28,2%), 6% SVTN đang công tác tại các cơ quan nhà nước và tự tạo việc làm. So sánh với năm 2021, số lượng SVTN làm việc trong các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài tăng nhẹ (năm 2021 là 27%).



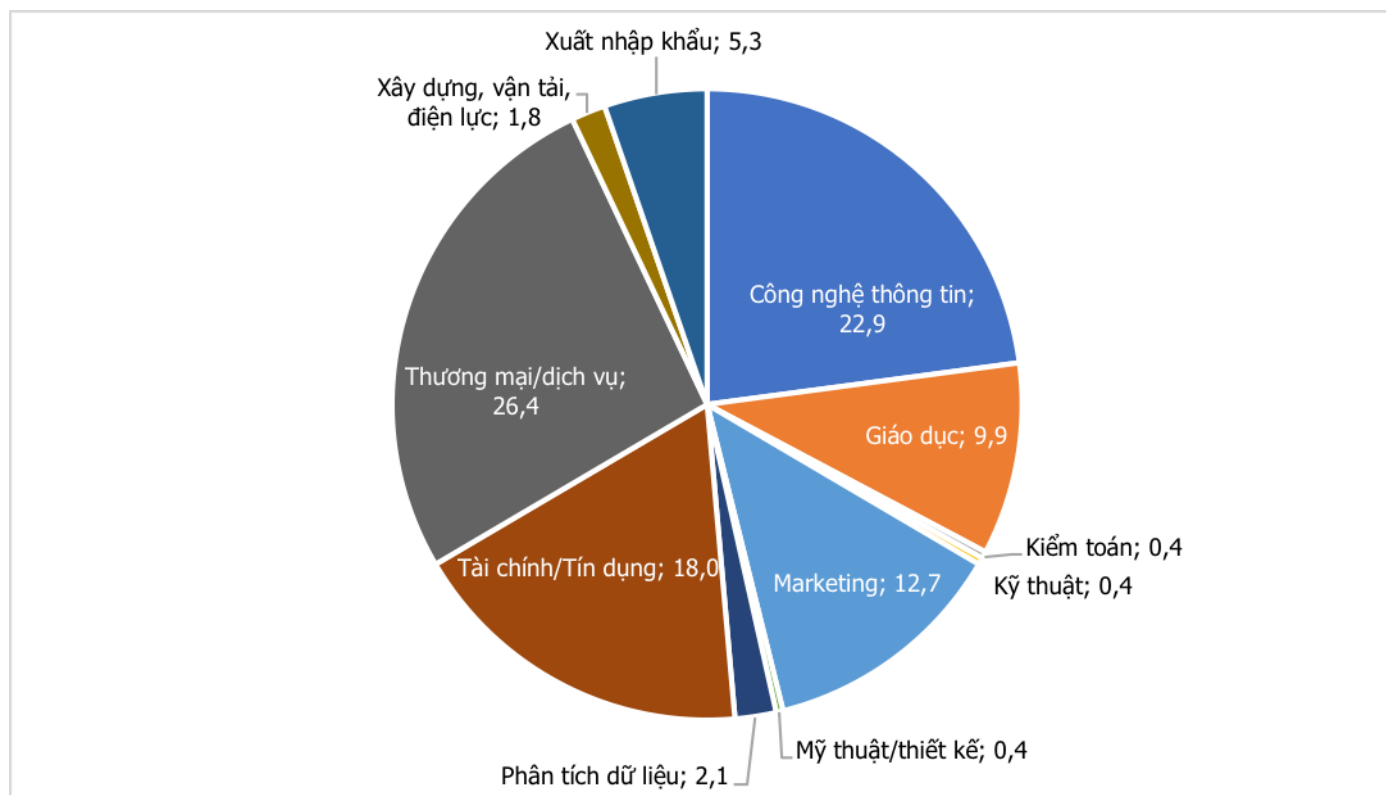
*Biểu đồ so sánh khu vực làm việc của SVTN trong 2 năm 2021 và 2022 (Đơn vị: %)*



Biểu đồ 1.2: Khu vực việc làm SVTN (Đơn vị: %)

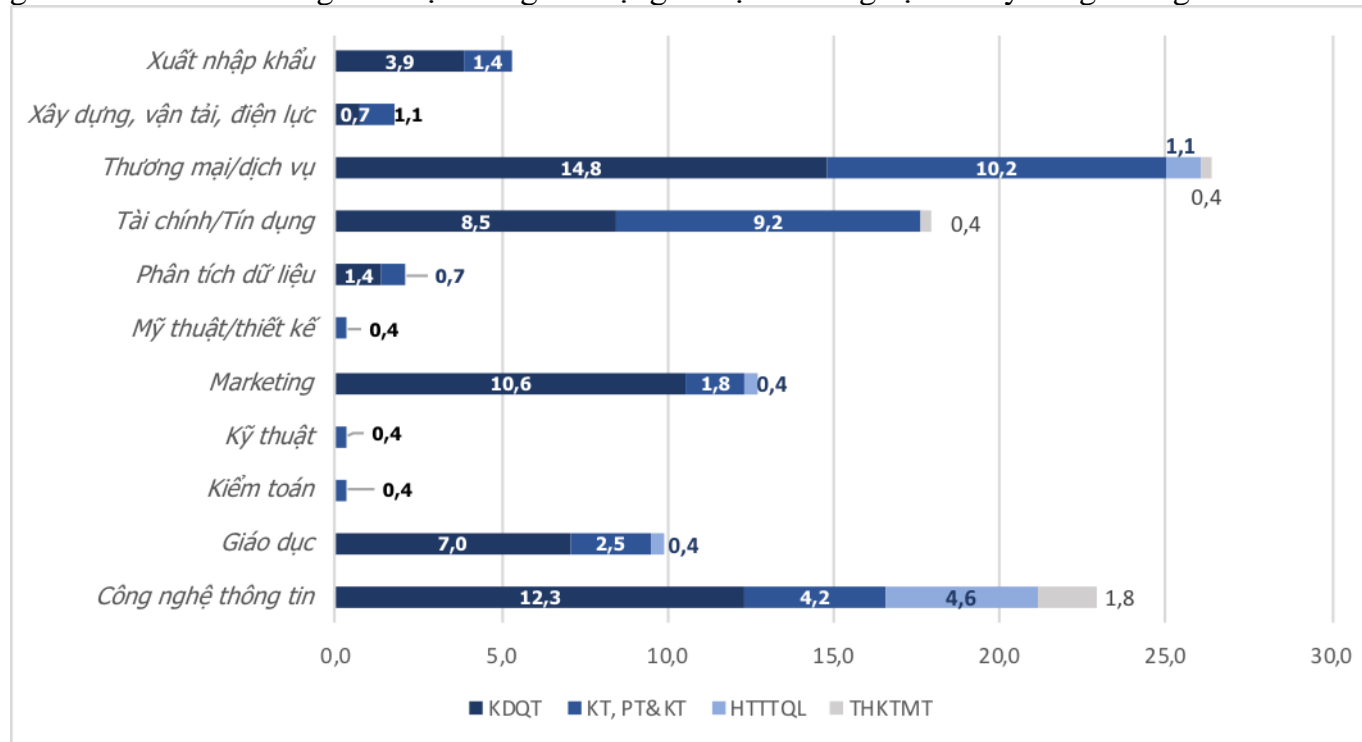
### 2.3. Thống kê số SVTN có việc làm chia theo lĩnh vực nghề nghiệp

Năm 2022, SVTN Trường Quốc tế chủ yếu tập trung làm việc trong lĩnh vực “Thương mại/Dịch vụ” (26.4%), “Tài chính/Tín dụng” (18%), “Công nghệ thông tin” (22.9%), số còn lại chia đều trong các lĩnh vực xuất nhập khẩu, marketing, kỹ thuật, giáo dục và các lĩnh vực khác.



Biểu đồ 1.3: Lĩnh vực nghề nghiệp của SVTN (Đơn vị: %)

Nếu so sánh với tỷ lệ này của năm 2021, số lượng sinh viên của các ngành Thương mại, dịch vụ và Công nghệ thông tin có sự tăng nhẹ, do đã có sinh viên khóa đầu tiên ngành Tin học và kỹ thuật máy tính tốt nghiệp. Tuy nhiên theo đó, số lượng sinh viên theo đuổi ngành Marketing có sự sụt giảm do nhu cầu chung của thị trường lao động và định hướng dịch chuyển ngành nghề các khối CNTT phát triển hơn.

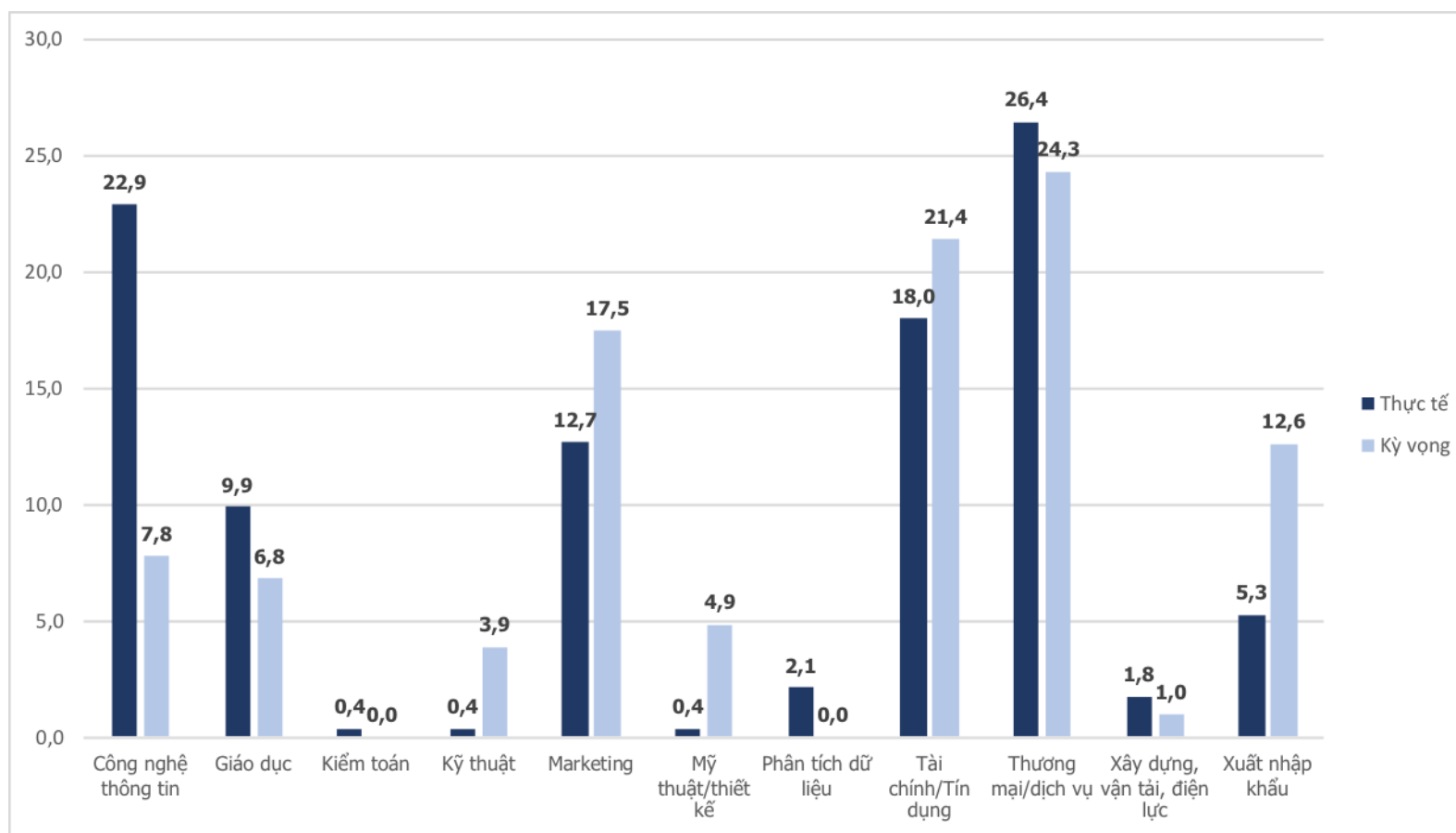


Biểu đồ 1.4: Lĩnh vực nghề nghiệp của SVTN thống kê theo từng CTĐT (Đơn vị: %)

Trong lĩnh vực Thương mại – Dịch vụ, ngành Kinh doanh quốc tế và Kế toán, phân tích và kiểm toán có số lượng sinh viên làm việc với tỷ lệ tương ứng là 14,8% và 10,2% cao hơn số liệu năm 2020 là 10,6% và 9,1% và vẫn thấp hơn so với số liệu 2019 là 21% và 27%. Qua 2 năm đại dịch Covid-19, tỷ lệ này đang có những bước tăng trưởng nhất định và dần ổn định. Ngành CNTT đáng chú ý với số lượng

phát triển của chương trình Hệ thống thông tin quản lý và Tin học và kỹ thuật máy tính tương ứng là 4,6% và 1,8%. Bước đầu tỷ lệ này đã tốt hơn khá nhiều so với năm 2020 là 4,5% cho toàn bộ SVTN.

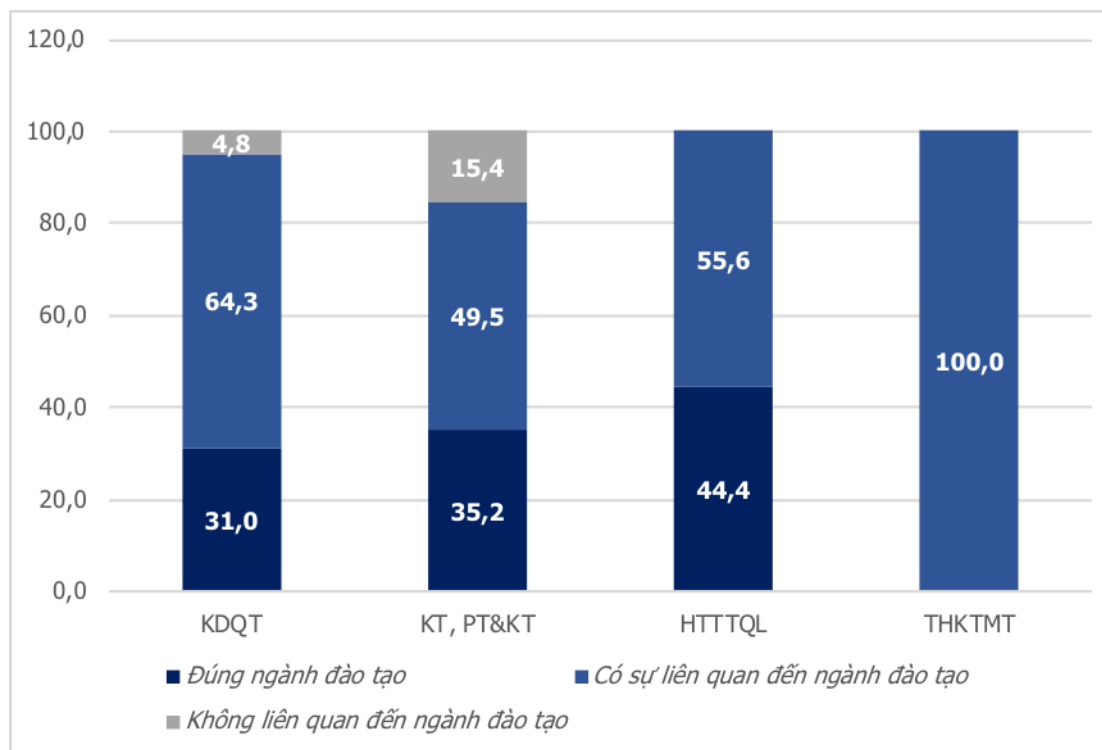
Biểu đồ 1.5 chỉ ra một số chênh lệch giữa “thực tế” của SVTN đã có việc làm và “kỳ vọng” của SVTN chưa có việc làm trong các mảng Công nghệ thông tin (22,9% và 7,8%), Kỹ thuật (0,4% và 3,9%). Còn các lĩnh vực khác, thực tế và kỳ vọng tương đối tương tự nhau.



Biểu đồ 1.5: Lĩnh vực nghề nghiệp của SVTN đã có việc làm và kỳ vọng SVTN chưa có việc làm (Đơn vị: %)

#### 2.4. Thống kê tỉ lệ SVTN có việc làm phù hợp với ngành đào tạo

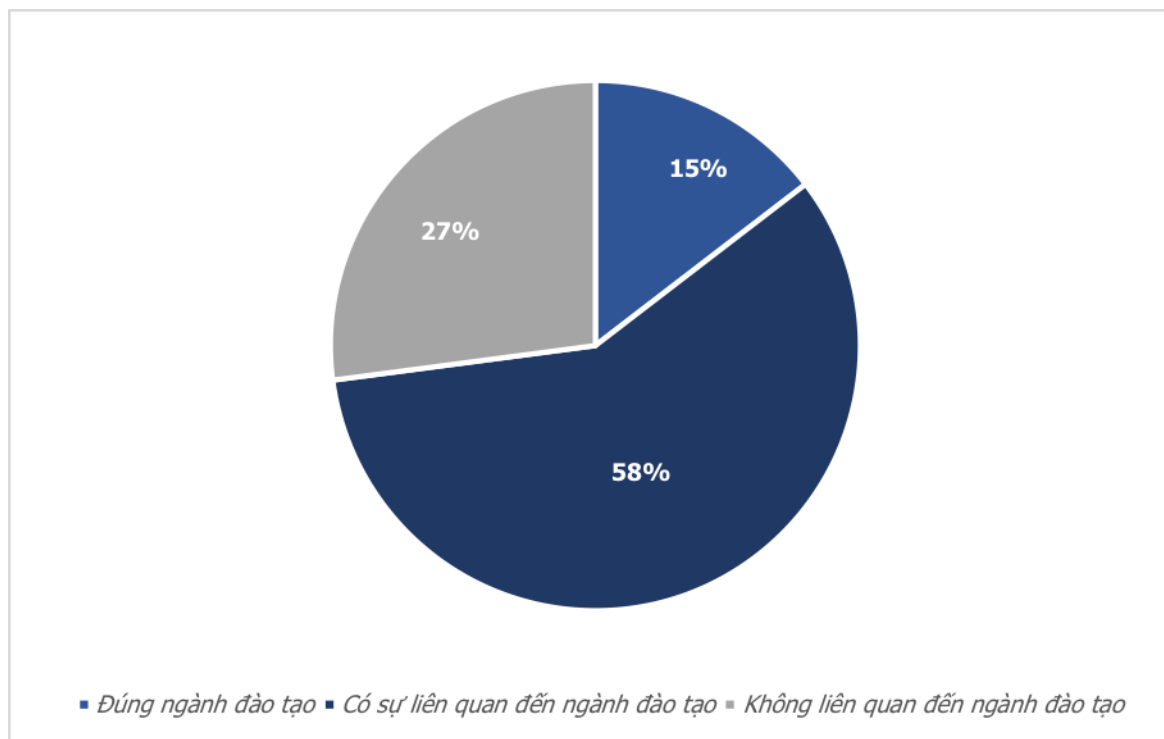
Theo kết quả phản hồi, SVTN của Trường Quốc tế có tỉ lệ việc làm đúng chuyên ngành đào tạo hoặc có sự liên quan tới chuyên ngành đào tạo khá cao, chiếm 92,25% đúng ngành đào tạo và chỉ có 7,7% khác ngành đào tạo. Trong đó, tỷ lệ sinh viên ngành KDQT làm đúng ngành lên tới 95,2% và KTPTKT làm đúng ngành lên tới 84,6%. Đối với ngành HTTTQL và THKTMT tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành chiếm 100%. Như vậy, tỷ lệ này đã tăng vô cùng đáng kể so với năm 2022.



Biểu đồ 1.6: Tỉ lệ làm đúng/khác ngành đào tạo của SVTN có việc làm (Đơn vị: %)



Một điểm đáng lưu tâm khi SVTN chưa có việc làm được hỏi, một tỉ lệ rất cao (73%) sinh viên mong rằng lựa chọn nghề nghiệp cần có liên quan nhất định đến ngành đào tạo. Điều này thể hiện rất rõ nét sự hướng nghiệp của Trường Quốc tế trong vòng thời gian vừa qua có hiệu quả rõ nét.



Biểu đồ 1.7: Kỳ vọng làm đúng/khác ngành đào tạo của SVTN chưa có việc làm (Đơn vị: %)

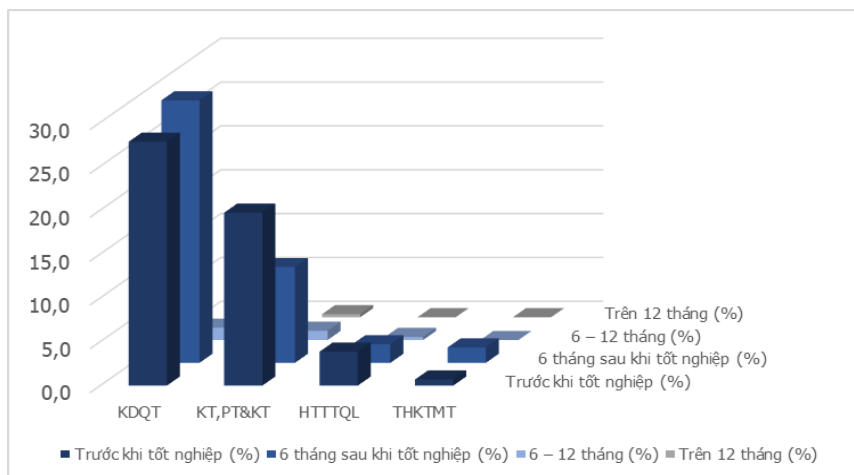
### 2.5. Thống kê thời điểm SVTN có việc làm và vị trí việc làm tương ứng

Điểm khác biệt trong kết quả khảo sát năm 2022 là tỉ lệ SVTN có việc làm trước tốt nghiệp đạt tỉ lệ rất cao (52,1%), số còn lại (44,7%) có việc làm trong giai đoạn 06 tháng sau khi tốt nghiệp và 6-12 tháng sau khi tốt nghiệp (2,8). Chỉ có 1 số lượng rất ít sinh viên có việc làm sau 12 tháng (0,4%).

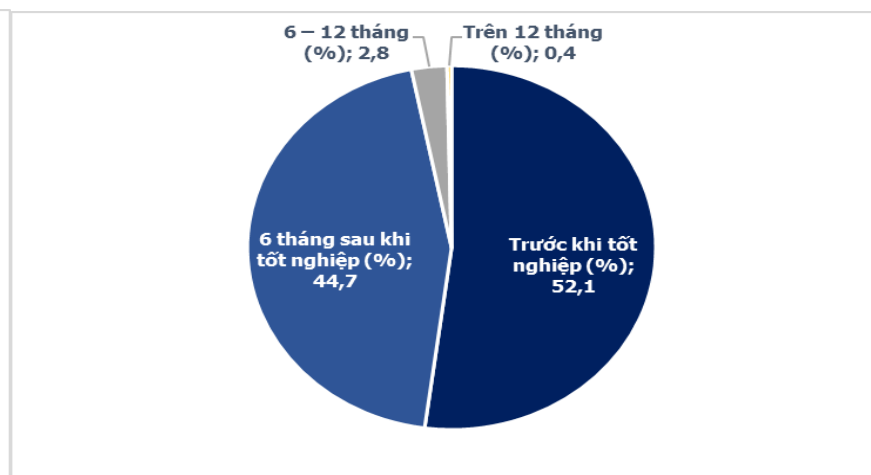
TT	Ngành đào tạo (mã số/thí điểm)	Thời điểm có việc làm so với thời điểm tốt nghiệp				Vị trí việc làm hiện tại				
		Trước khi tốt nghiệp (%)	6 tháng sau khi tốt nghiệp (%)	6 – 12 tháng (%)	Trên 12 tháng (%)	Nhân viên (%)	Trưởng nhóm (%)	Quản lý bậc trung (%)	Quản lý bậc cao (%)	Vị trí khác (%)
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11
1	KDQT	27,8	29,9	1,4	0,0	56,0	1,1	1,4	0,7	0
2	KT,PT&KT	19,7	10,9	1,1	0,4	31,3	0,4	0,4	0	0
3	HTTTQL	3,9	2,1	0,4	0,0	6,0	0,4	0	0	0
4	THKTMT	0,7	1,8	0,0	0,0	2,5	0	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		52,1	44,7	2,8	0,4	95,8	1,8	1,8	0,7	0,0

Bảng 1.2: Thống kê thời điểm SVTN có việc làm và vị trí việc làm tương ứng

Về vị trí việc làm, chủ yếu SVTN hiện vẫn đang giữ chức vụ “Nhân viên” (95,8%); Trưởng nhóm (1,8%), Quản lý bậc trung (1,8%), Quản lý bậc cao (0,7%).



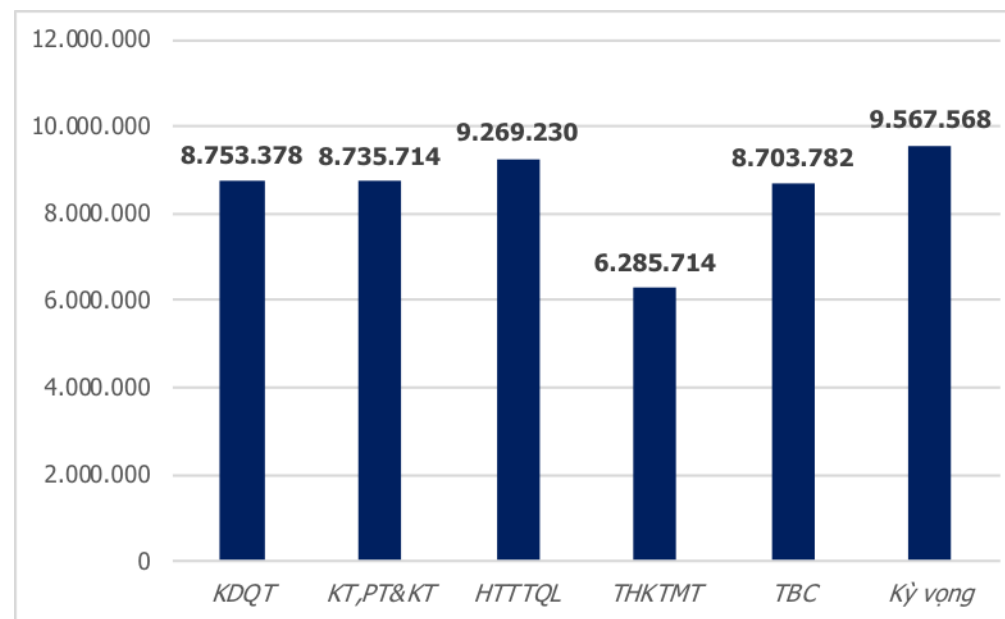
Biểu đồ 1.8: Thời điểm SVTN có việc làm thống kê theo CTĐT (Đơn vị: %)



Biểu đồ 1.9: Thời điểm SVTN có việc làm (Đơn vị: %)

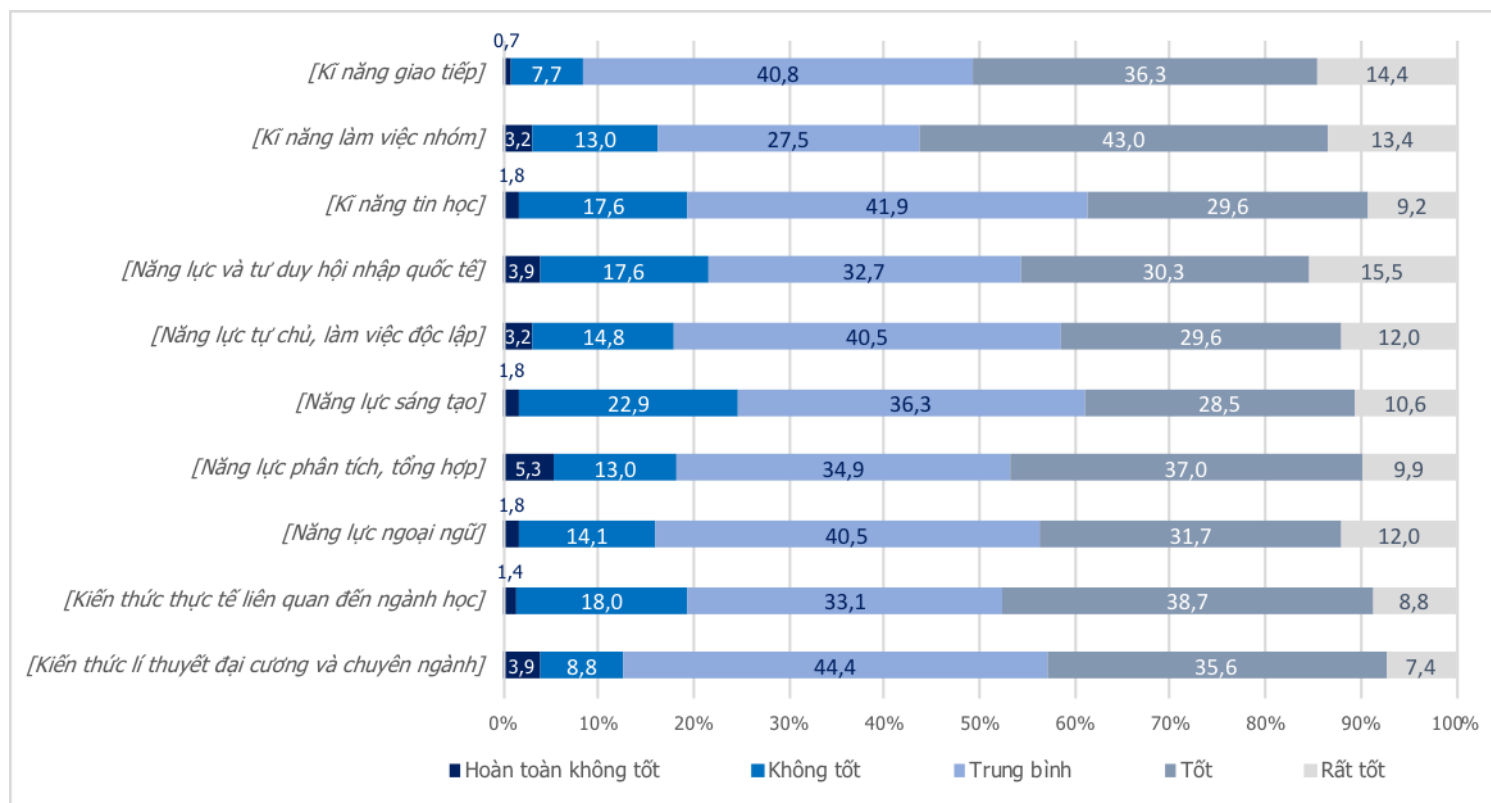
## 2.6. Thống kê mức lương của SVTN có việc làm

Mức lương trung bình/tháng của SVTN năm 2022 là 8.703.782 đ/tháng, thấp hơn mức trung bình năm 2021 ở mức 12.000.000 đ/tháng, cao hơn mức trung bình năm 2020 là 8.205.747đ/ tháng, chia đều cho 03 ngành KDQT; KT, PT&KT; HTTTQL, THKTMT. Mức lương của SVTN ngành KDQT tăng 8.460.526đ/tháng năm 2020 lên 8.753.378đ/tháng năm 2022, ngành KT,PT&KT tăng từ 7.832.143 năm 2021 lên năm 8.735.714đ/tháng năm 2022, mức lương trung bình cao nhất của ngành HTTTQL là 9.269.230đ/tháng. Trong khi đó, mức lương kỳ vọng trung bình của sinh viên chưa có việc làm là 9.567.568đ/tháng, cao hơn so với mức lương thực tế sinh viên có việc làm được nhận. Mức lương giữa các sinh viên khá chênh lệch, SVTN có mức lương cao nhất là 100.000.000đ/tháng, và thấp nhất là 5.000.000đ/tháng.



### 2.7. Thống kê mức độ đáp ứng của kiến thức và kỹ năng so với yêu cầu công việc

Số liệu báo cáo minh họa tại Biểu đồ 1.12 dưới đây về kiến thức, kỹ năng cho thấy nhiều vấn đề đáng bàn. Tất cả các kỹ năng SVTN đều đánh giá mức Trung bình. SVTN phản hồi tốt nhất về “Kỹ năng làm việc nhóm” (56,3% ở mức Tốt và Rất tốt), Kỹ năng giao tiếp (50,7% ở mức Tốt và Rất tốt). Đối với 2 kỹ năng Trường Quốc tế chú trọng để phát triển cho sinh viên, “Năng lực và tư duy hội nhập quốc tế” và “Năng lực ngoại ngữ” được đánh giá tương đương mức Trung bình (78,5% và 84,2% mức Trung bình, Tốt và Rất tốt). Kết quả này được đánh giá thấp hơn hẳn so với 2 báo cáo các năm gần đây là 2020 và 2021.



Biểu đồ 1.12: Mức độ đáp ứng kiến thức và kỹ năng đối với yêu cầu công việc (Đơn vị: %)

### 2.8. Đề xuất, góp ý để tăng khả năng tuyển dụng và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau khi ra trường

Ngoài kết quả mang tính chất định lượng, khảo sát đặt câu hỏi mở để SVTN cung cấp các đề xuất, góp ý giúp Trường Quốc tế đổi mới, cải tiến chương trình đào tạo và các dịch vụ hỗ trợ người học, từ đó giúp sinh viên tăng khả năng tuyển dụng và đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày một khắt khe của thị trường lao động. Toàn bộ ý kiến góp ý, đề xuất của sinh viên được giữ nguyên nhằm đảm bảo tính khách quan của khảo sát:

- SVTN mong muốn Nhà trường phát triển hơn nữa các hoạt động liên quan tới hướng nghiệp và cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên, kết nối SV với các cơ hội làm việc cho những công ty có đãi ngộ tốt (chọn lọc) và nên hỗ trợ SV về mặt giới thiệu khi cần trong quá trình tuyển dụng. Phát triển hơn nữa mạng lưới doanh nghiệp hợp tác để mở rộng phạm vi thực tập cho sinh viên.
- Đối với việc học tập cần tiếp cận và đổi mới công cụ đang sử dụng ở doanh nghiệp, và nên tập trung phát triển môi trường dạy và học bằng tiếng Anh. Các môn học chú trọng thực hành, tránh dàn trải.
- Việc phát triển các câu lạc bộ cần đi vào thực chất, và cần lưu ý đến độ uy tín của các CLB.

### ***2.9. Nhu cầu, quan tâm của SVTN về hoạt động hỗ trợ cựu sinh***

Từ kết quả khảo sát có thể dễ nhận thấy, SVTN quan tâm nhiều nhất đến hoạt động kết nối doanh nghiệp, phát triển kỹ năng và hội thảo chuyên môn nghề nghiệp. Đây sẽ là nguồn tham khảo trong tổ chức các hoạt động kết nối và hỗ trợ cựu sinh viên sau khi ra trường.

### PHẦN 3: TỔNG KẾT VÀ PHÂN TÍCH

Từ kết quả khảo sát đã được tổng hợp cho 9 nhóm nội dung vấn đề trong Phần 2, Báo cáo khảo sát việc làm 2022 tổng kết và phân tích một số nội dung chính sau:

#### 3.1. Một số đặc điểm và kết quả trong khảo sát năm 2022

Khảo sát năm 2022 có tỉ lệ phản hồi cao hơn, cụ thể **332/358** SVTN trả lời khảo sát về tình trạng việc làm, đạt **92,7%** (cao hơn năm 2021 là 80%). Kết quả tỉ lệ SVTN “Đã có việc làm” hoặc “Đang học nâng cao” của năm 2022 là 91,5%.

#### 3.2. Công tác hướng nghiệp, định hướng đầu ra cho sinh viên cần được chú trọng

Đây là câu chuyện về mục tiêu đào tạo, kỳ vọng đầu ra và thực tế từ thị trường lao động, là nguồn tham khảo cho công tác định hướng sinh viên không chỉ trong các dịch vụ tham vấn và sự kiện hướng nghiệp, mà còn lồng ghép cả trong hoạt động giảng dạy, đào tạo, cố vấn học tập.

- Về khu vực việc làm, có sự chênh lệch rất lớn giữa kỳ vọng của SVTN và định hướng hiện tại của Trường là chú trọng hợp tác hướng SVTN vào làm việc tại các công ty, tập đoàn đa quốc gia (MNCs). Tuy nhiên, thực tế báo cáo chỉ ra rằng tỉ lệ SVTN làm trong các MNCs hiện chỉ đạt 28,2%, trong khi đó khối “Doanh nghiệp tư nhân, cổ phần và TNHH” vẫn chiếm tỉ lệ cao là 65,5%.

- Về tỉ lệ SVTN có việc làm phù hợp với ngành đào tạo tuy tốt hơn nhưng vẫn là tỉ lệ khá khiêm tốn ở mức 32,4%.

- Về lĩnh vực nghề nghiệp, tỉ lệ công tác trong ngành “Thương mại/Dịch vụ” là 26,4%, “Tài chính/Tín dụng” là 18% và “Công nghệ thông tin” chiếm 22,9%.

- Mức lương trung bình của SVTN là 8.703.782 đ/tháng, thấp hơn mức trung bình năm 2021 ở mức 12.000.000 đ/tháng.

#### 3.3. Về kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu công việc

SVTN phản hồi các nhóm năng lực: sáng tạo, ngoại ngữ, tin học, tư duy hội nhập, phân tích tổng hợp chưa thực sự được đánh giá ở mức cao. Những thông kê mang tính định lượng này cũng đồng nhất với các ý kiến góp ý/đề xuất trong câu hỏi mở. SVTN đề xuất gia tăng các hoạt động mang tính thực hành, thực tế, kết nối DN, mời diễn giả từ DN tham gia giảng dạy.

#### 3.4. Hoạt động hỗ trợ cựu sinh viên

Khi được hỏi về nhu cầu hoạt động hỗ trợ cựu sinh viên sau khi tốt nghiệp, SVTN đề xuất 3 nhóm hoạt động: Kết nối doanh nghiệp, Alumni Café, Hội thảo chuyên môn và Đào tạo kỹ năng mềm, Mentor – Mentee. Những đề xuất này cũng hoàn toàn phù hợp với kết quả tổng kết số liệu cũng như góp ý, đề xuất của SVTN trong phần câu hỏi mở.

## PHẦN 4: ĐỀ XUẤT VÀ HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN CHO NĂM HỌC 2022 - 2023

### 4.1. Dự kiến điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh

Kết quả khảo sát và các phân tích là một trong những cơ sở giúp Trường Quốc tế kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh cho các ngành đào tạo, không chỉ cho ngành Kinh doanh quốc tế và Kế toán, Phân tích, Kiểm toán, Hệ thống thông tin quản lý mà còn các ngành khác như dưới đây. Với việc sinh viên tốt nghiệp của Trường có tỉ lệ việc làm cao và tỉ lệ sinh viên có việc làm đúng với chuyên ngành đào tạo ở mức Tốt, dự kiến trong năm 2023 Trường sẽ tiếp tục duy trì quy mô tuyển sinh, đào tạo cơ bản như năm 2022 với ngành Kinh doanh quốc tế; Kế toán, Phân tích và Kiểm toán; Hệ thống thông tin quản lý, Phân tích Dữ liệu kinh doanh, và Ngôn ngữ Anh. Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển Kinh tế số, chuyển đổi số nhu cầu nhân sự cao ở khối ngành Kỹ thuật, công nghệ thông tin cũng như việc hiện Trường đang có một đội ngũ giảng viên chất lượng cao, đáp ứng tốt năng lực đào tạo, Trường dự kiến tiếp tục duy trì số lượng chỉ tiêu tuyển sinh cao ở các chương trình về công nghệ hoặc liên ngành như Tự động hóa và Tin học, Công nghệ tài chính và kinh doanh số, Công nghệ thông tin ứng dụng, Kỹ thuật công nghiệp và Logistics, Phân tích dữ liệu kinh doanh.

Trong năm 2023, căn cứ quy hoạch đào tạo của Trường Quốc tế và thực tế triển khai công tác mở ngành đào tạo mới, cơ cấu ngành đào tạo của Trường Quốc tế có một số điều chỉnh theo hướng đa dạng hóa loại hình đào tạo: triển khai mô hình đồng cấp bằng (ĐHQGHN và đối tác nước ngoài); bằng kép nội bộ cho phép người học có nhiều sự lựa chọn ngành nghề ngay tại Trường Quốc tế; đồng thời tiếp tục khai thác thế mạnh là cơ sở đào tạo có yếu tố nước ngoài để phát triển các chương trình liên kết quốc tế do đối tác cấp bằng, ưu tiên các ngành về khoa học, công nghệ, máy tính (khối ngành V) để tạo sự cân bằng hơn với khối ngành III, tuy nhiên vẫn đảm bảo điều kiện thỏa mãn nhu cầu cao của xã hội về ngành nghề đào tạo.

#### **a. Một số dự kiến trong việc điều chỉnh, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá**

**Về nội dung giảng dạy:** Nội dung giảng dạy cập nhật, cá thể hóa (trên thế giới và thực tiễn Việt Nam). Xây dựng các nội dung giảng dạy theo hướng chuyên môn sâu, dự án, bài tập điển hình... gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp

#### **Về phương pháp giảng dạy:**

- Phương pháp giảng dạy tích cực, đa dạng hóa, gắn người học tham gia thảo luận (lý thuyết/thực hành/thảo luận);
- Bài giảng/thuyết trình/thảo luận gắn với các phương tiện công nghệ thông tin;
- Giảng dạy có sự tham gia của chuyên gia/khách mời trong các lĩnh vực chuyên môn;



- Xây dựng các phương án tổ chức giảng dạy theo hướng gắn kết sâu giữa nhà trường/doanh nghiệp cùng triển khai các dự án, bài toán đặt ra của doanh nghiệp (project base learning).

- Triển khai các mô hình phương pháp giảng dạy mới như mô hình lớp học đảo ngược...

***Phương pháp kiểm tra đánh giá:***

- Phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu chuẩn đầu ra của học phần;
- Phương pháp đa dạng, kết hợp nhiều phương pháp đánh giá.

**b. Một số đề xuất điều chỉnh, đổi mới về điều kiện nâng cao chất lượng đào tạo (các nguồn lực/phương tiện hỗ trợ giảng dạy)**

***Về học liệu học tập***

- Hệ thống giáo trình/Bài giảng điện tử;
- Hệ thống học liệu mở, kho học liệu điện tử;
- Tài liệu tham khảo, bài thực hành, thực tập, dự án nghề nghiệp;
- Hệ thống tài liệu liên kết bên ngoài.

***Cơ sở vật chất lớp học, trang thiết bị dạy học:***

Giảng đường; Trang thiết bị dạy học (Projector, máy chiếu, phần mềm tiện ích, bảng thông minh, thiết bị dạy học tối thiểu); Phòng học thông minh/ đa phương tiện; Phòng thực hành/phòng thực nghiệm ảo; Phòng thí nghiệm; Mô phỏng 3D thực hành; Hợp tác sâu với doanh nghiệp lớn, có uy tín đưa các phần mềm, dữ liệu thực hành chuyên ngành vào trong quá trình giảng dạy (Kế toán/ Ngân hàng/ Dự án/ Phân tích dữ liệu...)

***Thực tập, thực tế:***

- Các chương trình thực tập, thực tế (trong và ngoài nước);
- Các thỏa thuận hợp tác thực tập thực tế ký kết với doanh nghiệp bên ngoài;

***Khung chương trình đào tạo/ các yêu cầu chuẩn đầu ra chương trình/Mô hình đào tạo:***

- Mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình;

- Học phần mới (Khởi nghiệp; Kỹ năng mềm; Trải nghiệm,...);

- Tỷ lệ giờ thực hành/ thực tập, thực tế/ giờ tự học;

- Mô hình đào tạo: đào tạo theo tín chỉ, đồng cấp bằng, 2+2, 3+1, đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp,...

***Hệ thống quản lý đào tạo:***

- Kế hoạch đào tạo khung/ Lịch trình đào tạo năm học/ Thực tập thực tế;
- Dữ liệu đào tạo (dữ liệu học tập sinh viên);
- Phần mềm quản lý đào tạo (dữ liệu đào tạo và quản lý lớp học);

- Văn bản quản lý đào tạo (Biểu mẫu/ Quy trình...).

#### ***4.4. Hoạt động nâng cao tỉ lệ và khả năng đáp ứng yêu cầu việc làm cho sinh viên***

##### **Hoạt động hướng nghiệp**

Kết quả khảo sát SVTN 2022 một lần nữa khẳng định nhu cầu và sự đúng đắn trong định hướng chú trọng vào hoạt động hướng nghiệp của Trường Quốc tế. Thực tế các năm học từ 2019 đến 2022, Trường đã tổ chức được các Job Fair thường niên cho xấp xỉ 2000 sinh viên, Diễn đàn tiếng nói trẻ Youthspeak 2019-2022 về hướng nghiệp cho gần 800 sinh viên, gần 10 chuyến tham quan doanh nghiệp cho 248 sinh viên, 110 ca tham vấn 1-1. Năm 2022-2023, Nhà trường dành sự ưu tiên và tiếp tục triển khai Job Fair, tọa đàm hướng nghiệp, thăm quan doanh nghiệp, dịch vụ tham vấn 1-1, phát triển các hoạt động cho các CLB nghề nghiệp cho sinh viên. Đặc biệt, từ năm học 2022-2023, nhà trường sẽ triển khai sâu rộng nền tảng kết nối Mentor/mentee là một hệ thống được hợp tác chặt chẽ với start-up Mentori để tăng cường việc các cựu sinh viên, các chuyên gia trên nhiều lĩnh vực tham gia vào quá trình hỗ trợ, định hướng cho sinh viên đang theo học tại Trường Quốc tế.

##### **Hợp tác doanh nghiệp**

Giai đoạn 2021- 2022 là giai đoạn Trường Quốc tế tăng cường phát triển mạnh mẽ hợp tác nhà trường – doanh nghiệp, hiện với 158 tổ chức, doanh nghiệp chủ yếu các các MNCs, riêng năm học 2021 – 2022, Trường đã kết nối và hợp tác thêm với 15 doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Trường Quốc tế tiếp tục phát triển hợp tác toàn diện với những doanh nghiệp đã và đang hợp tác, đồng thời tìm kiếm thêm các doanh nghiệp phù hợp với đào tạo đầu ra. Mục đích hợp tác nhà trường - doanh nghiệp sẽ chú trọng thúc đẩy các hoạt động đào tạo thực hành, tổ chức thăm quan doanh nghiệp, tìm địa chỉ thực tập, tăng cơ hội việc làm, huy động đội ngũ chuyên gia đến từ doanh nghiệp tham gia các hoạt động giảng dạy, tư vấn hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng mềm, vận động các nguồn tài trợ cho các dự án công đồng, dự án khởi nghiệp của sinh viên. Với mỗi đối tác, Trường Quốc tế thiết lập kênh thông tin trao đổi thông tin và thường xuyên tiếp nhận các cơ hội thực tập, việc làm để phổ biến cho sinh viên. Đặc biệt nhà trường đã hợp tác sâu với TopCV, 1 trong những nền tảng tuyển dụng phổ biến, phát triển nhất hiện nay để triển khai Cổng thông tin việc làm chuyên biệt cho sinh viên của Trường tại địa chỉ: [Jobfair.isvnu.vn](http://Jobfair.isvnu.vn) để cung cấp đều đặn các cơ hội việc làm, thực tập cho sinh viên.

##### **Hoạt động đào tạo kỹ năng mềm**

Thực tế năm học 2021-2022, mặc dù tình hình dịch bệnh diễn ra căng thẳng và các em SV phải học tập online nhiều nhưng Trường đã tổ chức được 6 sự kiện đào tạo về tâm lý cho sinh viên, xây dựng kênh thông tin và podcast chia sẻ các bản tin tâm lý và hướng

nghiệp cho sinh viên hàng tuần; 157 chương trình đào tạo phát triển kỹ năng mềm cho hàng trăm lượt sinh viên tham gia, phản hồi đạt trên 80% ở mức Rất hài lòng và Hài lòng. Năm học 2022-2023, Trường lên kế hoạch đào tạo tổng thể cho cả năm, với dự kiến số lượng 25-30 buổi (trung bình 2-3 buổi/tháng) cho khoảng 1200 sinh viên (trung bình 40 sinh viên/buổi), chủ đề đồng đều ở 3 mảng kỹ năng sống, học tập và nghề nghiệp. Các buổi workshop chủ yếu đặt yêu cầu cao về tính thực hành và học qua trải nghiệm nhằm tạo thay đổi từ nhận thức đến kỹ năng cho sinh viên.

#### ***4.5. Dự kiến cải tiến công tác khảo sát tình hình việc làm SVTN***

Năm học 2022-2023, Trường Quốc tế tiếp tục chủ động triển khai khảo sát việc làm và lồng ghép các nội dung khảo sát phù hợp với thực tế và yêu cầu tại Trường, đặc biệt tập trung thêm cho các ngành CNTT. Dự kiến, khảo sát SVTN năm 2023 sẽ làm rõ hơn về phản hồi của cựu người học trên các phương diện đào tạo của nhà trường. Khảo sát năm 2023 sẽ tiếp tục đối sánh dữ liệu, không chỉ với kết quả năm 2022 mà còn cho 5 năm khảo sát gần nhất, để từ đó chỉ ra sự khác biệt về kỳ vọng và thực tế của từng nhóm ngành đào tạo, từ đó tạo cơ sở giúp công tác hướng nghiệp được triển khai hiệu quả và từng nhóm vấn đề cụ thể hơn.

## PHỤ LỤC

### *Phụ lục 1: Mẫu phiếu khảo sát, câu hỏi khảo sát Phiếu khảo sát dành cho SVTN đã có việc làm*

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG QUỐC TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **PHIẾU KHẢO SÁT TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẬC ĐẠI HỌC NĂM HỌC**

*Thân gửi các anh/chị tân cử nhân,*

*Hàng năm Trường Quốc tế đều triển khai khảo sát nhằm đánh giá tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, làm cơ sở để cung cấp dịch vụ hỗ trợ phù hợp cho cựu sinh viên, đồng thời tổng hợp ý kiến phản hồi của người học sau tốt nghiệp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động hỗ trợ sinh viên hiện tại. Những ý kiến khách quan, thẳng thắn của các bạn sẽ giúp nhà trường nhìn rõ hơn những điểm mạnh, điểm tồn tại của nhà trường nói chung và của mỗi chương trình đào tạo nói riêng. Nhà trường cam kết chỉ sử dụng các câu trả lời, thông tin của khảo sát nhằm mục đích cải thiện chất lượng, môi trường đào tạo. Các thông tin cá nhân của các bạn sẽ được bảo mật hoàn toàn!*

*Trân trọng cảm ơn!*

#### **THÔNG TIN CHUNG**

Họ tên: ..... Ngày sinh: ..... Mã sinh viên: .....

Tên lớp: ..... Ngành đào tạo: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

#### **TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM**

##### **1. Tình hình việc làm hiện tại:**

*(Tick vào 1 trong 2 ô dưới đây)*

- Đã có việc làm  
 Đã có việc làm và đang đi học

##### **2. Khu vực việc làm thuộc:**

*(Chỉ chọn 1 khu vực)*

- Cơ quan/doanh nghiệp nhà nước  
 Doanh nghiệp tư nhân, cổ phần, TNHH  
 Tổ chức, liên doanh nước ngoài

Tự tạo việc làm, doanh nghiệp riêng

Khác (nêu rõ).....

### 3. Lĩnh vực công tác:

(Chỉ chọn 1 lĩnh vực)

Công nghệ thông tin

Giáo dục

Kiểm toán

Kỹ thuật

Marketing

Mỹ thuật/thiết kế

Phân tích dữ liệu

Tài chính/Tín dụng

Thương mại/dịch vụ

Xây dựng, vận tải, điện lực

Xuất nhập khẩu

### 4. Thời điểm có việc làm (đầu tiên):

(Chỉ chọn 1)

Trước khi tốt nghiệp

06 tháng sau khi tốt nghiệp

06 tháng - 12 tháng sau khi tốt nghiệp

Trên 12 tháng sau khi tốt nghiệp

### 5. Vị trí việc làm (hiện tại):

(Chỉ chọn 1)

Nhân viên

Trưởng nhóm

Quản lý bậc trung

Quản lý bậc cao

Vị trí khác (nêu rõ): .....

### 6. Mức thu nhập trung bình hiện tại hàng tháng: .....

### 7. Anh/chị cho biết mức độ đáp ứng của kiến thức và kỹ năng được đào tạo tại Trường Quốc tế so với yêu cầu công việc thực tế hiện tại.

(Tick mức độ đáp ứng cho từng mục: 1 = Hoàn toàn không tốt; 2 = Không tốt; 3 = Trung bình; 4 = Tốt; 5 = Rất tốt)

✓ Kiến thức lí thuyết đại cương và chuyên ngành 1  2  3  4  5

✓ Kiến thức thực tế liên quan đến ngành học 1  2  3  4  5

✓ Năng lực ngoại ngữ 1  2  3  4  5

✓ Năng lực phân tích, tổng hợp 1  2  3  4  5

✓ Năng lực sáng tạo 1  2  3  4  5

✓ Năng lực tự chủ, làm việc độc lập 1  2  3  4  5

- |                                       |                            |                            |                            |                            |                            |
|---------------------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|
| ✓ Năng lực và tư duy hội nhập quốc tế | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |
| ✓ Kỹ năng tin học                     | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |
| ✓ Kỹ năng làm việc nhóm               | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |
| ✓ Kỹ năng giao tiếp                   | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |

**8. Bạn có góp ý, đề xuất gì cho Trường Quốc tế để tăng khả năng tuyển dụng của sinh viên và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau khi ra trường**

(VD: Các hoạt động tham vấn hướng nghiệp, tạo đàn, hội thảo hướng nghiệp; thông tin về cơ hội thực tập việc làm; hoạt động kết nối doanh nghiệp; hoạt động phát triển kỹ năng mềm; phát triển các CLB học thuật,....)

.....

**9. Công việc của anh/chị:**

(Chỉ chọn 1)

- Đúng chuyên ngành đào tạo
- Khác chuyên ngành đào tạo

**10. Hoạt động hỗ trợ cựu sinh viên nào dưới đây phù hợp với sự quan tâm của anh/chị?**

(Có thể chọn nhiều hơn 1 hoạt động)

- Alumni café
- Tư vấn tâm lí
- Kết nối DN
- Mentoring
- Hội thảo chuyên môn
- CLB thể thao
- Family BBQ
- Dã ngoại
- Đào tạo kỹ năng mềm
- Khác (nêu rõ): .....

**11. Nếu đã có việc làm, anh/chị vui lòng cung cấp thông tin dưới đây để Trường Quốc tế tổ chức các hoạt động hỗ trợ phù hợp và cập nhật vào CSDL cựu sinh viên:**

(Điền thông tin)

- ✓ Tên vị trí công việc: .....
- ✓ Tên Phòng/Ban chức năng: .....
- ✓ Tên tổ chức: .....

✓ Địa chỉ làm việc: .....

✓ Email cơ quan: .....

**12. Bạn có muốn nhận được thông tin cập nhật về các cơ hội việc làm từ Trường Quốc tế, ĐHQGHN sau khi tốt nghiệp không?**

*(Chỉ chọn 1)*

Có

Không

*Xin chân thành cảm ơn và chúc anh/chị khởi đầu một hành trình mới nhiều thuận lợi,  
may mắn và thành công!*

*Phiếu khảo sát dành cho SVTN chưa có việc làm*

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG QUỐC TẾ**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU KHẢO SÁT TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN  
TỐT NGHIỆP BẬC ĐẠI HỌC NĂM HỌC**

*Thân gửi các anh/chi tân cử nhân,*

*Theo Quy định bắt buộc của Bộ GD&ĐT và ĐHQGHN, hàng năm Trường Quốc tế triển khai khảo sát nhằm đánh giá tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, làm cơ sở để cung cấp dịch vụ hỗ trợ phù hợp cho cựu sinh viên, đồng thời tổng hợp ý kiến phản hồi của người học sau tốt nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hoạt động hỗ trợ sinh viên hiện tại. Những ý kiến khách quan, thẳng thắn của các bạn sẽ giúp nhà trường nhìn rõ hơn những điểm mạnh, điểm tồn tại của mỗi chương trình đào tạo. Nhà trường cam kết mọi câu trả lời, thông tin cá nhân của các bạn sẽ được bảo mật hoàn toàn!*

*Trân trọng cảm ơn!*

**THÔNG TIN CHUNG**

Họ tên: ..... Ngày sinh: ..... Mã sinh viên: .....

Tên lớp: ..... Ngành đào tạo: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM**

**1. Tình hình việc làm hiện tại:**

*(Tick vào 1 trong 2 ô dưới đây)*

- Chưa có việc làm
- Đang đi học

**2. Lí do bạn chưa có việc làm**

*(Có thể chọn hơn 1 lí do)*

- Chưa tìm được công việc phù hợp
- Mức lương chưa đáp ứng kỳ vọng
- Thiếu kĩ năng tìm kiếm và xin việc
- Kiến thức và kĩ năng chưa đáp ứng yêu cầu công việc đã ứng tuyển



- Lí do khác

**3. Bạn mong muốn cơ hội việc làm thuộc khối:**

*(Có thể chọn hơn 1 khối)*

- Cơ quan/doanh nghiệp nhà nước  
 Doanh nghiệp tư nhân, cổ phần, TNHH  
 Tổ chức, liên doanh nước ngoài  
 Tự tạo việc làm, doanh nghiệp riêng  
 Khác

**4. Bạn mong muốn làm việc trong lĩnh vực:**

*(Chỉ chọn 1 lĩnh vực)*

- Công nghệ thông tin  
 Giáo dục  
 Kiểm toán  
 Kỹ thuật  
 Marketing  
 Mỹ thuật/thiết kế  
 Phân tích dữ liệu  
 Tài chính/Tín dụng  
 Thương mại/dịch vụ  
 Xây dựng, vận tải, điện lực  
 Xuất nhập khẩu

**5. Bạn mong muốn làm ở vị trí việc làm:**

*(Chỉ chọn 1)*

- Nhân viên  
 Trưởng nhóm  
 Quản lí bậc trung  
 Quản lí bậc cao  
 Vị trí khác (nêu rõ): .....

**6. Mức thu nhập trung bình hàng tháng bạn kỳ vọng là: .....**

**7. Bạn đánh giá như thế nào về mức độ đáp ứng của kiến thức và kĩ năng được đào tạo tại Trường Quốc tế so với yêu cầu của thị trường lao động**

*(Tick mức độ đáp ứng cho từng mục: 1 = Hoàn toàn không tốt; 2 = Không tốt; 3 = Trung bình; 4 = Tốt; 5 = Rất tốt)*

- ✓ Kiến thức lí thuyết đại cương và chuyên ngành      1     2     3     4     5

- |   |                            |                            |                            |                            |                            |
|---|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|
| ✓ Kiến thức thực tế liên quan đến ngành học | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |
| ✓ Năng lực ngoại ngữ                        | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |
| ✓ Năng lực phân tích, tổng hợp              | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |
| ✓ Năng lực sáng tạo                         | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |
| ✓ Năng lực tự chủ, làm việc độc lập         | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |
| ✓ Năng lực và tư duy hội nhập quốc tế       | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |
| ✓ Kỹ năng tin học                           | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |
| ✓ Kỹ năng làm việc nhóm                     | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |
| ✓ Kỹ năng giao tiếp                         | 1 <input type="checkbox"/> | 2 <input type="checkbox"/> | 3 <input type="checkbox"/> | 4 <input type="checkbox"/> | 5 <input type="checkbox"/> |

**8. Bạn có góp ý, đề xuất gì cho Trường Quốc tế để tăng khả năng tuyển dụng của sinh viên và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động sau khi ra trường**

(VD: Các hoạt động tham vấn hướng nghiệp, tạo đàm, hội thảo hướng nghiệp; thông tin về cơ hội thực tập việc làm; hoạt động kết nối doanh nghiệp; hoạt động phát triển kỹ năng mềm; phát triển các CLB học thuật,....)

.....

**9. Bạn kì vọng công việc của mình:**

(Chỉ chọn 1)

- Đúng chuyên ngành đào tạo
- Khác chuyên ngành đào tạo
- Cả hai đều được

**10. Hoạt động hỗ trợ cựu sinh viên nào dưới đây phù hợp với sự quan tâm của anh/chị?**

(Có thể chọn nhiều hơn 1 hoạt động)

- Alumni café
- Đào tạo kỹ năng mềm
- Tư vấn tâm lí
- Khác (nêu rõ):
- Kết nối DN
- .....
- Mentoring
- Hội thảo chuyên môn
- CLB thể thao
- Family BBQ
- Dã ngoại

**11. Bạn có muốn nhận được thông tin cập nhật về các cơ hội việc làm từ Trường Quốc tế, ĐHQGHN sau khi tốt nghiệp không?**

*(Chỉ chọn 1)*

- Có
- Không

*Xin chân thành cảm ơn và chúc anh/chị khởi đầu một hành trình mới nhiều thuận lợi,  
may mắn và thành công!*